

Số:195/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 30 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, Sinh năm 1978.

* Bị đơn: Anh **Chu Đức T, S** năm 1976

Nơi cư trú: **Số nhà A Ngõ C, Khu tái định cư C, xã K, huyện G, Hà Nội.**

(Đăng ký kết hôn số 05 ngày 19/01/2001 của **UBND xã K, huyện G, thành phố Hà Nội**).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “ Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1978 và anh **Chu Đức T**, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị **H** và anh **T** cùng xác nhận có 3 con chung là **Chu Tuấn A**, sinh ngày 19/7/2002; **Chu Quang H1**, sinh ngày 12/7/2004 và **Chu Huyền L**, sinh ngày 09/5/2018.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung là **Chu Huyền L** cho chị **Nguyễn Thị Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Con chung là **Chu Tuấn A** và **Chu Quang H1** đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **H** và anh **T** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh **Chu Đức T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Chị **H** và anh **T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị **Nguyễn Thị Thanh H** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị **H** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004112 ngày 08/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị **Nguyễn Thị Thanh H** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- UBND xã K,
huyện G, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm

